

Số: **80** /KH-UBND

Đắk Glong, ngày **24** tháng **5** năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện Đắk Glong

Thực hiện Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện Đắk Glong, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện, đạt mục tiêu đã đề ra.

- Phát triển chăn nuôi bền vững, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và kiểm soát tốt dịch bệnh, qua đó nâng cao sức cạnh tranh ngành chăn nuôi của tỉnh.

- Nâng cao tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi được sản xuất trong các trang trại, hộ chăn nuôi, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường; nâng cao tỷ trọng sản phẩm chăn nuôi được giết mổ tập trung công nghiệp, sơ chế, chế biến đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Hoàn thiện các chính sách khuyến khích thúc đẩy chăn nuôi bền vững, hội nhập quốc tế.

- Đa dạng hóa các loài vật nuôi để phát huy lợi thế của từng tiểu vùng và nhu cầu đa dạng của từng thị trường, tập trung chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng đàn lợn, đàn gia cầm, gia súc ăn cỏ. Chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ sang phát triển chăn nuôi gia trại, trang trại; phát triển chăn nuôi nông hộ theo hình thức công nghiệp và công nghệ cao; khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện theo hướng tiên tiến, công nghiệp hóa ở hầu hết các khâu từ sản xuất, chế biến, bảo quản đến kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, trong đó:

+ Đẩy mạnh chăn nuôi an toàn sinh học nhằm không chế và kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người.

+ 100% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm được kiểm soát giết mổ trước khi đưa ra thị trường. Tất cả các sản phẩm chăn nuôi chính như thịt, trứng, sữa được sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường.

+ 100% thịt gia súc, gia cầm được cung cấp từ các cơ sở giết mổ tập trung, công nghiệp và trên 50% khối lượng sản phẩm chăn nuôi chính được qua sơ chế, chế biến công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mức tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2021-2025 trung bình từ 6-7%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 trung bình từ 7-8%/năm.

- Sản lượng thịt xẻ các loại: Đến năm 2025 đạt 2.500 tấn, trong đó: thịt lợn chiếm từ 74% đến 78%, thịt gia cầm chiếm từ 10% đến 12%, thịt gia súc ăn cỏ chiếm từ 14% đến 15%; đến năm 2030 đạt 5.100 tấn, trong đó: thịt lợn chiếm từ 76% đến 80%, thịt gia cầm chiếm từ 13% đến 14%, thịt gia súc ăn cỏ chiếm 10% đến 11%.

- Đến năm 2025: Tỷ lệ gia súc và gia cầm được giết mổ tập trung tương ứng khoảng 70% và 50%; đến năm 2030: Tỷ lệ tương ứng khoảng 80% và 60%; đến năm 2045: Tất cả gia súc, gia cầm đều được giết mổ tập trung và đã được chế biến trước khi đưa ra thị trường.

- Đến năm 2025: Có 80% cơ sở chăn nuôi trang trại đảm bảo an toàn sinh học. Đến năm 2030: Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại đảm bảo an toàn sinh học.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh: Đến năm 2025 xây dựng ít nhất 01 cơ sở; đến năm 2030 xây dựng ít nhất 5 cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi với điều kiện không vượt quá mật độ chăn nuôi của tỉnh quy định tại Phụ lục VI, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Rà soát, ban hành và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi

- Thực hiện các quy định Luật Chăn nuôi trên địa bàn huyện; đề xuất, sửa đổi kịp thời các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi theo chuỗi khép kín, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực chăn nuôi; tổ chức các hội nghị, các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành luật của các đối tượng liên quan đến hoạt động chăn nuôi.

- Quản lý tốt hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, tăng cường quản lý, kiểm tra điều kiện đối với các cơ sở chăn nuôi đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018. Định kỳ kiểm tra điều kiện chăn nuôi đối với cơ

sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ theo quy định của Luật Chăn nuôi nhằm đánh giá đúng thực trạng chăn nuôi, việc đáp ứng các điều kiện về chăn nuôi, bảo vệ môi trường, kịp thời xử lý, chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động chăn nuôi... phục vụ công tác quản lý, phát triển ngành theo hướng bền vững.

2. Xây dựng các phương án, chương trình ưu tiên thực hiện mục tiêu Kế hoạch

- Tiếp tục triển khai Chương trình cải tiến, lai tạo giống bò lai hướng thịt trên nền đàn bò cái lai Zebu (lai Brahman, lai Sindhi) nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi lợn, gia cầm công nghệ cao theo hướng xã hội hoá để tận dụng nguồn lực đầu tư vào địa bàn huyện.

- Kêu gọi, thu hút dự án đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi; dự án xây dựng nhà máy chế biến phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi trên địa bàn huyện để hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ; phương án phát triển chăn nuôi tuần hoàn theo hướng hữu cơ gắn với xây dựng vùng an toàn dịch bệnh; phương án định hướng phát triển vùng chăn nuôi, giết mổ tập trung gắn với chế biến sản phẩm chăn nuôi giai đoạn năm 2022-2026, định hướng đến năm 2030.

3. Đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học nhằm phòng, chống và kiểm soát tốt dịch bệnh, môi trường trong chăn nuôi

- Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và các quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật nhằm kiểm soát tốt dịch bệnh, khi có dịch bệnh xảy ra phải kịp thời triển khai biện pháp chống dịch hiệu quả, không chế không để lây lan ra diện rộng nhằm hạn chế tối đa thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Tuyên truyền, vận động người chăn nuôi xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển hợp tác xã, các chuỗi liên kết liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi.

- Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình, dự án chăn nuôi; đánh giá kết quả và nhân rộng các mô hình có hiệu quả cho người dân áp dụng.

- Tăng cường kiểm soát môi trường và nâng cao hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi, áp dụng công nghệ khoa học trong xử lý chất thải chăn nuôi để bảo vệ môi trường, an toàn dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

- Khuyến khích áp dụng công nghệ chuồng trại hiện đại phù hợp với từng loại vật nuôi và loại hình chăn nuôi để kiểm soát tốt dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng vật nuôi, đảm bảo môi trường sinh thái.

4. Tổ chức quản lý sản xuất gắn với chế biến và thị trường

- Tổ chức và quản lý phát triển chăn nuôi theo quy hoạch, kế hoạch và tuân thủ các quy định Luật Chăn nuôi.

- Xây dựng các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh cung cấp nguồn nguyên liệu an toàn đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm chăn nuôi an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

- Nâng cấp các cơ sở giết mổ hiện có để kiểm soát tốt dịch bệnh, đồng thời rà soát, sắp xếp lại hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm gắn với vùng chăn nuôi. Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển hệ thống giết mổ động vật đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Phát triển hệ thống các cửa hàng bán sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành chăn nuôi như công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học để cung cấp các thiết bị chuồng trại, giết mổ, chế biến, các loại hóa chất, chế phẩm sinh học thay thế nguồn nhập khẩu. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi nhằm nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn huyện.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kinh phí được giao, các Phòng, Ban, đơn vị, UBND các xã triển khai thực hiện hoặc lồng ghép thực hiện trong các chương trình công tác và các đề án, dự án khác của đơn vị, địa phương đề triển khai thực hiện.

Nguồn kinh phí thực hiện:

+ Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định.
+ Lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

+ Tổ chức, cá nhân đầu tư và các nguồn vốn huy động khác.

- Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh, giống vật nuôi; nâng cao năng lực quản lý ngành chăn nuôi, thú y; kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo tồn và phát triển nguồn gen giống vật nuôi bản địa, quý, hiếm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi, thú y, chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, đơn vị và UBND các xã tổ chức thực hiện các nội dung được phân công trong Kế hoạch; đề xuất, tham mưu UBND huyện những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y theo đúng quy định; công tác quản lý chất lượng đối với các sản phẩm liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi.

- Định kỳ hàng năm, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp

- Triển khai thực hiện Chương trình cải tiến, lai tạo giống bò lai hướng thịt trên nền đàn bò cái lai Zebu (lai Brahman, lai Sindhi) nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất.

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi và các quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018.

3. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

- Kêu gọi, hướng dẫn thủ tục đầu tư cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn huyện; đề xuất những chính sách liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã chăn nuôi để thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch.

- Cân đối nguồn kinh phí thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về chăn nuôi theo các chương trình, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, lồng ghép các chỉ tiêu phát triển chăn nuôi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Hàng năm, cân đối, tham mưu UBND huyện bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại; thông qua việc tổ chức tham gia các hội chợ hỗ trợ giới thiệu các sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hướng dẫn xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho một số sản phẩm chăn nuôi. Kết nối giới thiệu và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Ưu tiên bố trí các đề tài nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong xử lý chất thải, nước thải chăn nuôi.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho chăn nuôi và chính sách về đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi các biện pháp xử lý chất thải trong chăn nuôi đảm bảo đúng quy định.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và chỉ đạo triển khai chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi và chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho những người chăn nuôi không còn khả năng chăn nuôi hoặc có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác thuận lợi hơn.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các quy định về chăn nuôi, thú y, các chính sách cũng như quyền của người chăn nuôi để người dân biết chấp hành tốt các quy định về chăn nuôi; quảng bá, giới thiệu các sản phẩm về chăn nuôi trên địa bàn, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện để nhân dân biết.

8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách – Xã hội; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đẩy mạnh cho vay để phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông thôn, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, các văn bản thay thế khác (nếu có) và các quy định khác của pháp luật.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Tích cực phối hợp các ngành chức năng và địa phương cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người chăn nuôi thực hiện tốt quy định không được phép chăn nuôi trong khu vực nội thành, nội thị; vùng nuôi chim yến theo quy định; từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

- Giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, phản ánh kịp thời những ý kiến của người dân cũng như bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân liên quan đến các hoạt động chăn nuôi.

10. Ủy ban nhân dân các xã

- Lồng ghép thực hiện với các dự án, đề án khác đang và sẽ triển khai trên

địa bàn để thực hiện các nội dung của kế hoạch đảm bảo đạt chỉ tiêu phát triển chăn nuôi.

- Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời rà soát, điều chỉnh cơ cấu sản xuất theo hướng tập trung, phát triển các loại vật nuôi lợi thế, có khả năng cạnh tranh; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ về đất đai, có cơ chế hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách địa phương nhằm khuyến khích phát triển sản xuất kịp thời và hiệu quả. Tuyên truyền, vận động, thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào chăn nuôi, giết mổ, chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt.

Định kỳ hàng năm, trước ngày 20/11 các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan; UBND các xã tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện Đắk Glong. Yêu cầu các Phòng, Ban, đơn vị, UBND các xã tổ chức thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo, đề xuất UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xử lý.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, Ban, đơn vị;
- Trung tâm DVKT nông nghiệp;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hợp

Phụ lục 1:
DỰ KIẾN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI MỘT SỐ LOẠI VẬT NUÔI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 80 /KH-UBND ngày 24 /5/2021 của UBND huyện Đắk Glong)

Kế hoạch năm	Loại vật nuôi	Đơn vị								Tổng
		Quảng Khê	Đak Plao	Đăk Som	Đăk Ha	Quảng Sơn	Đăk Rmăng	Quảng Hòa		
Năm 2021	Trâu (con)	20	10	15	43	103	185	180		556
	Bò (con)	410	225	50	245	455	256	690		2.331
	Lợn (con)	660	350	1.520	9.200	5.400	1.850	750		19.730
	Gia cầm (con)	32.250	6.125	26.901	56.000	58.350	6.505	16.054		202.185
	Dê (con)	370	440	230	439	408	125	193		2.205
Năm 2025	Trâu (con)	25	13	20	53	123	226	220		680
	Bò (con)	454	271	97	310	524	330	814		2.800
	Lợn (con)	1.050	750	2.040	12.240	10.355	2.200	960		29.595
	Gia cầm (con)	33.600	8.750	28.200	57.404	67.350	8.500	18.600		222.404
	Dê (con)	400	480	280	520	586	180	254		2.700
Đến năm 2030	Trâu (con)	25	13	20	53	123	226	220		680
	Bò (con)	462	278	130	342	557	341	820		2.940
	Lợn (con)	2.544	1560	3.780	17.240	31.526	3.400	2.100		62.150
	Gia cầm (con)	54.824	14.520	31.850	78.520	167.417	17.587	35.608		400.326
	Dê (con)	1.050	620	690	1.234	1.886	690	580		6.750

Phụ lục 2:
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **80** /KH-UBND ngày **24** /**5** /2021 của UBND huyện Đắk Glong)*

Stt	Nhiệm vụ	Giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi	Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Chăn nuôi 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực chăn nuôi cho đối tượng có liên quan	UBND các xã	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng phương án, chương trình ưu tiên	Phương án phát triển chăn nuôi tuân hoàn theo hướng hữu cơ gắn với xây dựng các vùng an toàn dịch bệnh động vật.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ sở chăn nuôi và các đối tượng có liên quan	2022-2025
		Phương án định hướng phát triển vùng chăn nuôi, giết mổ tập trung gắn với chế biến sản phẩm chăn nuôi giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan; Các cơ sở chăn nuôi và các đối tượng có liên quan	2022-2026
		Kêu gọi, thu hút đầu tư “Dự án nhà máy chế biến phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi trên địa bàn huyện để hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ”.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan	2021-2025

Stt	Nhiệm vụ	Giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
		Kêu gọi, thu hút đầu tư “Dự án đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi”.			
		Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chương trình phát triển giống bò lai hướng thịt trên địa bàn huyện Đắk Glong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trung tâm DVKT nông nghiệp; UBND các xã	2021-2025
3	Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học nhằm phòng, chống và kiểm soát tốt dịch bệnh, môi trường trong chăn nuôi	Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và các quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018 cho các địa phương để triển khai thực hiện đúng quy định.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các xã, các đơn vị có liên quan	2021
		Định kỳ kiểm tra điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ theo quy định của Luật Chăn nuôi nhằm đánh giá đúng thực trạng chăn nuôi, việc đáp ứng các điều kiện về chăn nuôi, bảo vệ môi trường; kịp thời xử lý, chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động chăn nuôi... phục vụ công tác quản lý, phát triển ngành theo hướng bền vững.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các xã; các Phòng, đơn vị có liên quan; các cơ sở chăn nuôi	Hàng năm
		Tuyên truyền, vận động người chăn nuôi xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các xã; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển hợp tác xã, các chuỗi liên kết liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các xã; các Phòng, đơn vị có liên quan	2021-2030
4	Tổ chức quản lý sản xuất gắn với chế biến và thị trường	Quản lý phát triển chăn nuôi theo quy hoạch, kế hoạch và tuân thủ các quy định của Luật Chăn nuôi.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các xã; các Phòng, đơn vị có liên quan; các cơ sở chăn nuôi	2021-2030

Stt	Nhiệm vụ	Giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
		Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các xã; Các Phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm
		Khuyến khích phát triển các cửa hàng bán sản phẩm chăn nuôi an toàn đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng việc truy xuất nguồn gốc	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	các Phòng, đơn vị có liên quan	2021-2030

